

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 132/2021/HS-ST
Ngày 09-12-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ, ông Nguyễn Duy Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T - sinh năm 2000 tại P, Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Đ (đã chết) và bà Đào Thị Thu H - sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến ngày 20/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu 8, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 16/9/2021 tại tổ 8, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an phường Nông Trang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu cam, bên trong có 05 viên đều dạng nén màu xanh có 05 cạnh, một mặt của viên nén có hình dạng đầu lâu; 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền xanh, bên trong có chứa

chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, xanh có số Imei: 353898102612520, kèm 01 sim trong máy có số thuê bao 0969843866; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imei: 351550/05/305954/8, kèm 01 sim trong máy có số thuê bao 0879732222 và số tiền 1.000.000 đồng. Cùng ngày, Công an phường Nông Trang đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung T. Tại bản kết luận giám định số 1111/KLGĐ ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon một đầu có khuy bấm viền màu xanh gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,073 gam.

Mẫu 05 viên nén chứa bên trong 01 túi nilon một đầu có khuy bấm viền màu cam, gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 2,347 gam”.

Hoàn trả lại 1,404 gam viên nén màu xanh và 0,333 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Nguyễn Trung T khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2021, T một mình đi đến khu vực gần quán Karaoke Đức Thắng thuộc địa phận huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Tại đây T gặp và mua được 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên đều dạng nén màu xanh có 05 cạnh, một mặt viên nén có hình dạng đầu người với giá 2.000.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 3.000.000 đồng của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà mình. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 16/9/2021, T mang số ma túy vừa mua được đến khu vực thuộc tổ 8, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì để bán thì bị Công an phường Nông Trang phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Ngoài tài sản là điện thoại di động và số tiền bị thu giữ, bị cáo không có tài sản gì khác.

* Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS-VT ngày 04 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38

của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trung T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến ngày 20/10/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, xanh đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Trung T.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1111/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 1,404 gam viên nén màu xanh và 0,333 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0969843866 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0879132222 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Trung T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 16/9/2021 tại khu vực thuộc tổ 8, khu 9, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an phường Nông Trang bắt quả tang Nguyễn Trung T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên đều dạng nén màu xanh với tổng khối lượng 2,347 gam là ma túy MDMA; 01 túi nilon màu trắng

bên trong có 1,073 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bên trong có lắp sim số thuê bao 0969843866; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có lắp sim số thuê bao 0879132222 và thu giữ số tiền 1.000.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trung T tàng trữ 1,073gam ma túy loại Ketamine và 2,347gam ma túy loại MDMA không quy định trong cùng một điểm thuộc một khoản trong cùng Điều 251 của Bộ luật Hình sự, căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy Ketamine và ma túy MDMA thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung T là dưới 100% nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do Thành không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T thì không có căn cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người bán ma túy cho bị cáo.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Nhân thân của bị cáo là chưa bị xét xử và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự đó là “Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, ông bà ngoại của bị cáo đều được tặng thưởng Huân, Huy chương”. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, bị cáo có tài sản là hai chiếc điện thoại và 1.000.000 đồng hiện đang bị thu giữ, những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước hai điện thoại di động và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 1,404 gam viên nén màu xanh và 0,333 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật chứng thu giữ của anh Nguyễn Trung T được niêm phong trong phong bì số 1111/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0969843866 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0879132222 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Trung T, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 đến ngày 20/10/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, xanh đã cũ có số Imei: 353898102612520; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số Imei: 351550/05/305954/8 và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Trung T (Điện thoại và tiền hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì; Biên lai thu tiền số AA/2020/0006756 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1111/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 1,404 gam viên nén màu xanh và 0,333 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0969843866 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0879132222 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Nguyễn Trung T (Bì niêm phong và sim điện thoại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên